TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Bản án số:11/2018/HSST Ngày: 06/02/2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Lương Văn Thanh.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trương Văn Cần,** Bà **Nguyễn Thị Hằng,**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Ông: Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 06/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T ân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST, ngày 21/01/2018 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN X, tên gọi khác: không, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lò Văn Ú, sinh năm: 1964; Con bà: Lò Thị N, sinh năm 1969, hiện bố, mẹ bị can đang trú tại bản P1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vợ: Lò Thị Ch, sinh năm: 1995; Con: Bị cáo có 1 con sinh năm 2016. Hiện vợ và con bị cáo đang trú tại bản P1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 24/11/2017, tạm giam từ ngày 27/11/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018.

2. LÒ VĂN L, tên gọi khác: không, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P 1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1961; Con bà: Hà Thị L, sinh năm 1962, hiện bố, mẹ bị cáo đang trú tại bản P1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1991. Con: Bị cáo có hai con,

con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Hiện vợ và con bị can đang trú tại bản P 1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 24/11/2017, tạm giam từ ngày 27/11/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018.

*. **Người bị hai:**

1. Hoàng văn P, sinh năm 1983

- Trú tại: Bản B 1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu

(Có măt)

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lò Văn Ú, sinh năm 1964

- Trú tại: P 1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu

(vắng mặt).

2. Ngô Văn Đ, sinh năm 1981

- Trú tại Khu 17 thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

***. Người làm chứng:**

1. Lò Thị C, sinh năm 1995

- Tạm trú tại: Bản P 1, xã Tr, huyện T, tỉnh lai Châu.(có mặt)

2. Lò Thị Tuấn, sinh năm 1989

- Trú tại: Bản P 1, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu.(có măt)

*** Người bào chữa:**

1. Lê Văn Hùng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2017, sau khi đi làm về Lò Văn X rủ Lò Văn L vào nhà mình ăn cơm uống rượu. Trong lúc uống rượu, X rủ L đi vào bãi chăn thả trâu ở khe suối N thuộc bản 25, xã Tr, huyện T tìm bắt trộm trâu giết mổ thịt mang bán lấy tiền chia nhau, L đồng ý.

Sáng ngày 22/11/2017, X chuẩn bị 01 con dao mũi bằng, 01 đèn pin, 03 bao tải xác rắn màu trắng và 01 đoạn dây thừng rồi lấy xe mô tô của gia đình đi vào khu bãi rác của huyện giấu xe rồi đi bộ lên bãi N tìm trâu để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ, X gọi điện cho L cùng đi trộm trâu như đã bàn bạc, L đồng ý và mang theo 01 đèn pin, 01 con dao nhọn rồi mượn xe mô tô của gia đình đi đến

gần bãi rác thuộc bản 25, xã Tr, L gửi xe ở nhà người dân gần đó rồi đi bộ lên khu đồi chè thuộc bãi chăn thả N để gặp X. Khoảng 17 giờ 30 phút, X và L thấy một con trâu cái, lông màu đen khoảng 10 tuổi đang ăn cỏ ở khe cạn B không có ai chăn dắt, cả hai người cùng nhau lấy dây thừng buộc vào hai sừng trâu rồi buộc cố định vào gốc cây có đường kính 20cm. X lấy 01 túi nilon màu trắng buộc vào mồm trâu, để trâu chết ngạt rồi dùng dao chém vào hai chân sau làm con trâu khụy xuống. L dùng dao nhọn mang theo đâm vào vùng yết hầu, thấy trâu vẫn chưa chết, X tiếp tục lấy dao của L đâm tiếp hai nhát vào yết hầu trâu cho chết hẳn. Cả hai cùng nhau dùng dao cắt lấy một đùi trước và một đùi sau bên phải và phần thịt thăn phía bên phải cho vào hai bao tải. Toàn bộ các phần khác của con trâu đều bỏ lại. X và Lmang số thịt về nhà X, cùng nhau lọc thịt cho vào bao tải. Sau khi lọc thịt xong, X gọi điện thoại cho Ngô Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại khu 17, thị trấn T, huyện T hỏi bán thịt trâu, X nói với Đ là trâu của anh trai bị lăn dốc nên mổ thịt mang bán, Đ đã đồng ý mua. Đến 6 giờ 30 phút ngày 23/11/2017, L và X mang toàn bộ thịt trâu bán cho Đ được 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng. Một phần thịt, da và xương thì chia nhau mang về nhà cất giấu ăn dần. Đến ngày 24/11/2017 X và L bị Cơ quan điều tra phát hiện bị khởi tố và bắt tạm giam,

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐĐGTS ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:"Tài sản được định giá: 01 con trâu cái, lông màu đen 10 tuổi đang chửa con được 10 tháng tuổi có trị giá là 44.100.000 đồng".

Đối với 5,5 kilôgam thịt trâu thu giữ tại nhà Lò Văn X và 01 kilôgam thịt trâu, 1,6 kilôgam da trâu thu giữ tại nhà Lò Văn L, ngày 25/11/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT – VKS - SH Ngày 19/01/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn L về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên Toà đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố đối với các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn L phạm tội " *Trộm cắp tài sản* ".

Áp khoản 1, 5 Điều 138/BLHS năm 1999, sủa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam, giữ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam, giữ. Quy đổi thời gian tạm giam, giữ.

Vật chứng còn lại: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình và Điều 106 Bộ tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE & màu sơn trắng , đen, bạc, biển kiểm soát: 25B1 – 40861 cho ông Lò văn Ú khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông Ú không biết.

- Trả lại cho bị cáo X - 150.000 đồng do X bán thịt trâu trộm cắp mà có, nhưng trong quá trình điều tra X đã bồi thường thường cho bị hại, nên cần trả lại cho bị cáo X.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màu nâu, đen thu giữ của X dùng vào việc phạm tội

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M269 màu đỏ, đen thu giữ của L do L dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy vật, tài sản không còn giá trị sử dụng của Lò Văn X gồm:

- 01 con dao mũi bằng, dài 41cm cán dao bằng gỗ hình trụ làm dài 16cm đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm nơi rộng nhất 6cm nơi nhỏ nhất 3cm

-01 chiếc áo khoác bằng vải dài tay màu xanh kiểu rằng ri của bộ đội

- 01 áo thun cổ tròn cộc tay màu trắng, phần tay áo màu đen;

- 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu Adidas

Tịch thu tiêu hủy vật, tài sản không còn giá trị sử dụng của Lò Văn L gồm:

- 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 34,5cm cán dao bằng gỗ kích thước 14,5cm x 3,5cm x 2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm nơi rộng nhất 7,3cm nơi hẹp nhất 0,1cm

- 01 đèn pin vỏ màu nâu, dây đeo bằng chun màu xanh – đỏ, dây dài 40cm dây còn lại dài 30cm

- 01 đôi giầy thể thao màu xanh – trắng, nhãn hiệu WSHLO.

- 01 chiếc mũ vải, loại mũ lưỡi trai màu xanh - đen

- 01 chiếc quàn bò màu xanh, túi sau bên phải có chữ YIPINAPPLE

- 01 quần vải màu xanh

- 01 áo khoác màu đen, trắng

- 01 bao tải xác rắn màu trắng có quai đeo bằng vải dù màu trắng

Ngoài ra còn th giữ tại hiện trường gồm

- 02 đoạn dây thừng, loại dây xác rắn có đường kinh 1,5cm, đoạn thứ nhất dài 86cm, đoạn thứ hai dài 146cm

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Hoàng Văn P không có đề nghị gì về bồi thường nên không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến người bào chữa: Áp dụng Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Chỉ theo mức thấp cải tạo không giam, giữ đối với hai bị cáo

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Liên; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Đối với các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay lời khai nhận đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy:

Như đã bàn. Sáng ngày 22/11/2017, X chuẩn bị 01 con dao mũi bằng, 01 đèn pin, 03 bao tải xác rắn màu trắng và 01 đoạn dây thừng rồi lấy xe mô tô của gia đình đi vào khu bãi rác của huyện giấu xe rồi đi bộ lên bãi N tìm trâu để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ, X gọi điện cho L cùng đi trộm trâu, L mang theo 01 đèn pin, 01 con dao nhọn rồi lấy xe mô tô của gia đình đi đến gần bãi rác thuộc bản 25, xã Tr, L gửi xe ở nhà người dân gần đó rồi đi bộ lên khu đồi chè thuộc bãi chăn thả N để gặp X. Khoảng 17 giờ 30 phút, X và L thấy một con trâu cái, lông màu đen khoảng 10 tuổi đang ăn cỏ ở khe cạn B không có ai chăn dắt, cả hai người cùng nhau lấy dây thừng buộc vào hai sừng trâu rồi buộc cố định vào gốc cây. X lấy 01 túi nilon màu trắng buộc vào mồm trâu, để trâu chết ngạt rồi dùng dao chém vào hai chân sau làm con trâu khụy xuống. L dùng dao nhọn mang theo đâm vào vùng yết hầu, thấy trâu vẫn chưa chết, X tiếp tục lấy dao của L đâm tiếp hai nhát vào yết hầu trâu cho chết hẳn. Cả hai cùng nhau dùng dao cắt lấy một đùi trước và một đùi sau bên phải và phần thịt thăn phía bên phải cho vào hai bao tải. Toàn bộ các phần khác của con trâu đều bỏ lại. X và L mang số thịt về nhà X, cùng nhau lọc thịt cho vào bao tải. Sau khi lọc thịt xong, X gọi điện thoại cho Ngô Văn Đ, trú tại khu 17, thị trấn T, huyện T hỏi bán thịt trâu, X nói với Đ là trâu của anh trai bị lăn dốc nên mổ thịt mang bán, Đ đã đồng ý mua. Đến 6 giờ 30 phút ngày 23/11/2017, L và X mang toàn bộ thịt trâu bán cho Đ được 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng. Một phần thịt, da và xương thì chia nhau mang về nhà cất giấu ăn dần. Đến ngày 24/11/2017 X và L bị Cơ quan điều tra phát hiện bị khởi tố và bắt tạm giam,

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về hành vi "*trộm cắp tài sản*" là hoàn toàn đúng người đúng tội và không oan sai.

Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng vè sự an toàn tài sản trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rất rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật được pháp luật bảo vệ, nhưng do lười lao động muốn hưởng thụ những gì không phải mất mồ hôi công sức, coi thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản là (*con trâu*) của Ông Hoàng Văn P để mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn L sinh ra và lớn lên tại bản P, xã Tr, huyện T, được bố mẹ nuôi dưỡng, Đều học lớp 5/12. Đến ngày 27/11/2017 các bị cáo bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản. Do vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sau khi phạm tội, các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thiệt cho gia đình bị hại ngoài ra bị hại còn có đơn xin giảm hình phạt đối với các bị cáo. Do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ các tình tiết như trên đối với các bị cáo không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng các biện pháp tư pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo tại xã phường là đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo

Các bị cáo đều là người làm ruộng không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này Lò Văn X là người rủ rê, khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính, Lò Văn L là người tích cực tham gia thực hiện nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với vai trò của mình.

Trong vụ án này, chị Lò Thị C là vợ của bị can Lò Văn X, khi mang thịt trâu về nhà, X không nói cho C biết số thịt trâu trên là do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với Lò Thị T, vợ của bị can L, khi bị can L mang thịt trâu về nhà, T có thái, ướp thịt để gia đình ăn dần. Quá trình điều tra xác định được T không biết số thịt trâu trên là do L trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Ngô Văn Đ, là người mua thịt trâu của X và L quá trình điều tra xác định được Đ không biết số thịt trâu trên là do X và L trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE & màu sơn trắng , đen, Bạc, biển kiểm soát: 25B1 – 40861 là tài sản hợp pháp của ông Lò văn Ú khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông Ú không biết, nên cần trả lại cho ông Lò Văn Ú.

- Số tiền 150.000 đồng do X bán thịt trâu mà có, nhưng trong quá trình điều tra X đã bồi thường thường cho bị hại, nên cần trả lại cho bị cáo X.

Đối với vật chứng là tài sản thu giữ của X và L gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màu nâu, đen thu giữ của Xuân dùng vào việc phạm tội

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M269 màu đỏ, đen thu giữ của L do L dùng vào việc phạm tội

Đây là tài sản mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật, tài sản thu giữ của bị cáo Lò Văn X gồm:

- 01 con dao mũi bằng, dài 41cm cán dao bằng gỗ hình trụ làm dài 16cm đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm nơi rộng nhất 6cm nơi nhỏ nhất 3cm

- 01 chiếc áo khoác bằng vải dài tay màu xanh kiểu rằn ri của bộ đội

- 01 chiếc quần bò màu xanh, túi sau có dòng chữ YIPINAPPLE

- 01 quàn vải màu xanh

- 01 áo thun cổ tròn cộc tay màu trắng, phần tay áo màu đen;

- 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu Adidas. Vật và tài sản không còn giá tri sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật, tài sản thu giữ của bị cáo Lò Văn L gồm:

- 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 34,5cm cán dao bằng gỗ kích thước 14,5cm x 3,5cm x 2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm nơi rộng nhất 7,3cm nơi hẹp nhất 0,1cm

- 01 đèn pin vỏ màu nâu, dây đeo bằng chun màu xanh – đỏ, dây dài 40cm dây còn lại dài 30cm

- 01 đôi giầy thể thao màu xanh – trắng, nhãn hiệu WSHLO;

- 01 chiếc mũ vải, loại mũ lưỡi trai màu xanh đen

- 01 áo khoác màu đen, trắng

- 01 bao tải xác rắn màu trắng có quai đeo bằng vải dù màu trắng

Ngoài ra còn thu giữ tại hiện trường gồm

- 02 đoạn dây thừng, loại dây xác rắn có đường kính 1,5cm, đoạn thứ nhất dài 86cm, đoạn thứ hai dài 146cm

Đây là vật, tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí đối với bị cáo X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; đối với bị cáo L thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn X, Lò Văn L phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

1. Hình phạt: Áp khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Lò Văn X 18 tháng Cải tạo không giam, giữ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 41 ngày quy đổi thành 04 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ vào thời gian tạm giam, giữ của bị cáo còn phải chấp hành 13 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ được tính từ ngày bị cáo và UBND xã Tr nhận được bản án và quyết định thi hành.

- Xử phạt bị cáo: Lò Văn L 12 tháng Cải tạo không giam, giữ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 41 ngày quy đổi thành 04 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ vào thời gian tạm giam, tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 7 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ được tính từ ngày bị cáo và UBND xã Tr nhận được bản án và quyết định thi hành.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE & màu sơn trắng , đen, Bạc, biển kiểm soát: 25B1 – 40861 cho ông Lò Văn Ú, trú tại: P 1, xã Tr , huyện T, tỉnh Lai Châu

- Trả lại cho bị cáo X số tiền 150.000 đồng.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màu nâu, đen

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M269 màu đỏ, đen

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 con dao mũi bằng, dài 41cm cán dao bằng gỗ hình trụ làm dài 16cm đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm nơi rộng nhất 6cm nơi nhỏ nhất 3cm

-01 chiếc áo khoác bằng vải dài tay màu xanh kiểu rằng ri của bộ đội

- 01 chiếc quần bò màu xanh, túi sau có dòng chữ YIPINAPPLE

- 01 quần vải màu xanh

- 01 áo thun cổ tròn cộc tay màu trắng, phần tay áo màu đen;

- 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu Adidas. Vật và tài sản không còn giá tri sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 34,5cm cán dao bằng gỗ kích thước 14,5cm x 3,5cm x 2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm nơi rộng nhất 7,3cm nơi hẹp nhất 0,1cm

- 01 đèn pin vỏ màu nâu, dây đeo bằng chun màu xanh – đỏ, dây dài 40cm dây còn lại dài 30cm

- 01 đôi giầy thể thao màu xanh – trắng, nhãn hiệu WSHLO; 01 chiếc mũ vải, loại mũ lưỡi trai màu xanh - đen kiểu rằn ri– trắng.

- 01 chiếc mũ vải, loại mũ lưỡi tra màu xanh, đen kiểu rằn ri

- 01 áo khoác màu đen, trắng

- 01 bao tải xác rắn màu trắng có quai đeo bằng vải dù màu trắng

Ngoài ra còn thu giữ tại hiện trường gồm

- 02 đoạn dây thừng, loại dây xác rắn có đường kinh 1,5cm, đoạn thứ nhất dài 86cm, đoạn thứ hai dài 146cm

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 11 giờ ngày 05/02/2018, giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Tân Uyên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lò Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lò Văn L.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

.*Nơi nhận

- TAND tỉnh: 1.
- VKS huyện: 1.
- VKS tỉnh:1
- THADS :1.
- CA :1.
- THAPT: 1.
- Bị cáo, bị hại: 3.
- Người Có QLNVLQ: 2.
- STP, Lai Châu : 1.
- Lưu HS –TA: 2.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Tòa

Lương Văn Thanh